Xù lì yà

叙利亚

proper noun (place) · Syria

Example Sentences

Xù lì yà shì yī gè zhōng dōng guó jiā
叙利亚是一个 中 东 国家。

Syria is a Middle Eastern country.

Xǔ duō nàn mín cóng Xù lì yà táo wǎng Ōu zhōu
许多 难民 从 叙利亚逃 往 欧洲 。

Many refugees fled from Syria to Europe.

Trace each character, then write the word on your own.

叙 叙 叙 叙 叙 叙 叙 叙 叙 叙 叙

叙

利 利 利 利 利 利 利 利 利 利

亚 亚 亚 亚 亚 亚 亚 亚 亚